

VIỆN CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM

QUY ĐỊNH
VỀ CHỨNG KIẾN ĐỀ CÔNG NHẬN
CÁC TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP
Mã số: VACI.R7.1.05
Ban hành lần: 02

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	La Văn Toàn	Phan Minh Hải	Hoàng Hữu Thám
Chức vụ	Chuyên gia	Chuyên gia	Viện trưởng
Chữ ký			

NƠI NHẬN

☐	Ban Lãnh đạo	☐	Phòng Hành chính Tổng hợp	☐	Phòng Dịch vụ Khách hàng
☐	Phòng Nghiệp vụ 1	☐	Phòng Nghiệp vụ 2	☐	

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy định này.
2. Nội dung trong quy định này có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Lãnh đạo Viện.
3. Mỗi đơn vị chỉ được phân phối 01 bản (có đóng dấu kiểm soát), các bản sao không có giá trị sử dụng và cần phải loại bỏ. Khi các đơn vị có nhu cầu phân phối thêm tài liệu phải đề nghị với thư ký để có bản đóng dấu kiểm soát.

TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi	Phê duyệt
1	10/05/2019	- Ban hành lần 01	
2	18/04/2021	- Sửa đổi nội dung quy định, ban hành lần 02	

1. Mục đích

Văn bản này quy định việc chứng kiến kết hợp với các kỹ thuật đánh giá khác để công nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp nhằm áp dụng nhất quán các điều khoản liên quan của tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17011: 2017.

2. Phạm vi áp dụng

Văn bản này được áp dụng đối với

- Các chuyên gia đánh giá của Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam;
- Tổ chức đánh giá sự phù hợp (bao gồm các phòng thí nghiệm, tổ chức chứng nhận và tổ chức giám định) đăng ký công nhận và đã được công nhận; và
- Các bên liên quan khác có quan tâm.

3. Tài liệu viện dẫn

- TCVN ISO/IEC 17011:2017: Đánh giá sự phù hợp-Yêu cầu chung đối với tổ chức công nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp
- IAF MD 17:2019 Witnessing activities for the accreditation of management systems certification bodies.
- VACI.R4.6 Quy định về chương trình và lĩnh vực công nhận.

4. Thuật ngữ - định nghĩa và chữ viết tắt

4.1 Thuật ngữ-định nghĩa

Chứng kiến: Quan sát của tổ chức công nhận khi CAB thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi công nhận.

Ghi chú: Chứng kiến cuộc đánh giá là hoạt động, theo đó tổ chức công nhận quan sát, không can thiệp và gây ảnh hưởng, cuộc đánh giá do đoàn đánh giá của CAB thực hiện. Tùy thuộc vào mục tiêu của việc chứng kiến, cuộc đánh giá hoàn chỉnh có thể được quan sát hoặc chỉ những phần có liên quan của cuộc đánh giá. Việc chứng kiến được thực hiện tại chỗ tại cơ sở của khách hàng của CAB hoặc quan sát đánh giá từ xa thông qua các phương tiện điện tử

Xem xét tài liệu: Hoạt động xem xét và đánh giá các hồ sơ và tài liệu liên quan đến một hồ sơ chứng nhận nhất định để xác định sự tuân thủ và thực hiện các thủ tục có liên quan của CAB.

Ghi chú: Việc xem xét tài liệu thường được thực hiện tại cơ sở của tổ chức đánh giá sự phù hợp, với nhân viên thích hợp và/hoặc chuyên gia đánh giá của tổ chức đánh giá sự phù hợp, có thể được thực hiện từ xa hoặc tại cơ sở của khách hàng của tổ chức đánh giá sự phù hợp nếu thích hợp và đã được thỏa thuận.

Phạm vi công nhận: Các tiêu chuẩn về chuẩn mực công nhận và các nhóm ngành/lĩnh vực/hoạt động đánh giá sự phù hợp cụ thể theo phân loại của tổ chức công nhận.

Ghi chú: chuẩn mực công nhận và các nhóm ngành/lĩnh vực/hoạt động đánh giá sự phù hợp thuộc phạm vi công nhận bởi VACI được quy định cụ thể tại Quy định về chương trình và lĩnh vực công nhận VACI.R4.6.

4.2 Các chữ viết tắt

VACI: Viện Công nhận Chất lượng Việt Nam

CAB: Tổ chức đánh giá sự phù hợp

5. Mục tiêu

5.1 Mục tiêu của việc chứng kiến, theo 7.4.4 và 7.4.5 của TCVN ISO/IEC 17011: 2017, là cung cấp sự đảm bảo về năng lực của CAB trong phạm vi công nhận và nhằm:

- i) kiểm tra xác nhận tại chỗ việc thực hiện chương trình và thủ tục thí nghiệm, chứng

nhận, giám định của CAB (đặc biệt, đối với tổ chức chứng nhận, là việc phân công các đoàn đánh giá có năng lực và xác định thời gian đánh giá);

ii) quan sát việc thực hiện của nhân sự của CAB để đánh giá xem họ có:

- a. tuân thủ các quy trình của CAB;
- b. giải quyết đầy đủ các yêu cầu của:
 - o yêu cầu thí nghiệm, chứng nhận, giám định;
 - o các điểm áp dụng của chuẩn mực công nhận;
 - o các tài liệu liên quan của ILAC, IAF; và
 - o bất kỳ yêu cầu cụ thể nào của lĩnh vực có liên quan, nếu có.

iii) lấy mẫu đại diện về năng lực của CAB trong phạm vi công nhận.

6. Nguyên tắc

6.1 Hoạt động chứng kiến được thực hiện, thông qua việc sử dụng kết hợp đánh giá tại chỗ và các kỹ thuật đánh giá khác đủ để tạo sự tin tưởng về sự phù hợp với các chuẩn mực công nhận có liên quan. Việc chứng kiến sẽ bao gồm mẫu địa điểm cùng với nhân sự và hoạt động để xác định năng lực của CAB trong việc thực hiện các hoạt động thuộc phạm vi công nhận của tổ chức đó.

6.2 Để tuân thủ các yêu cầu của TCVN ISO/IEC 17011 (và các tài liệu bắt buộc của IAF và các yêu cầu pháp lý liên quan, nếu có), VACI thực hiện việc xem xét hồ sơ và chứng kiến các hoạt động của CAB, cụ thể là đánh giá trong quá trình thí nghiệm, chứng nhận hoặc giám định.

6.3 VACI đảm bảo rằng yêu cầu chứng kiến được bao gồm trong các thỏa thuận hợp đồng giữa CAB và khách hàng của mình và xác nhận rằng việc từ chối chấp nhận đánh giá chứng kiến phải được VACI chấp nhận.

6.4 Số lượng và cuộc đánh giá nào sẽ được chứng kiến dựa trên cơ sở các yếu tố sau:

- i) hoạt động tổng thể của CAB;
- ii) mức độ phức tạp của quy trình hoặc luật pháp, v.v... có ảnh hưởng đến khả năng của tổ chức được chứng nhận (đối với hoạt động chứng nhận) trong việc xác minh khả năng đáp ứng các kết quả dự kiến của hệ thống quản lý;
- iii) yêu cầu của các bên quan tâm và cơ quan quản lý, bao gồm cả khiếu nại về CAB;
- iv) kết quả đánh giá nội bộ của CAB;
- v) số lượng khách hàng trong phạm vi công nhận của CAB; và
- vi) kết quả đánh giá tại văn phòng hoặc chứng kiến trước đó, v.v...

Ngoài ra, các yếu tố sau đây có thể được tính đến để lựa chọn hoạt động chứng kiến:

- i) số lượng chứng chỉ đã được cấp;
- ii) số lượng nhân sự thực hiện đánh giá sự phù hợp;
- iii) nhân sự là nhân viên nội bộ hay nguồn lực bên ngoài;
- iv) các lĩnh vực kỹ thuật đã được đánh giá;

Vv ...

7. Quy định chung

7.1 Khi được yêu cầu:

i) Phòng thí nghiệm phải bố trí địa điểm, trang thiết bị, điều kiện môi trường và nhân sự phù hợp để đoàn đánh giá của VACI có thể thực hiện chứng kiến thực hiện phép thử, hiệu chuẩn được lựa chọn chứng kiến theo chương trình đánh giá đã được phê duyệt.

ii) Tổ chức chứng nhận, giám định phải cung cấp kịp thời cho VACI lịch trình đầy đủ và cập nhật của các cuộc đánh giá chứng nhận/giám định đã được xác nhận và đã lên kế hoạch (ngày, địa điểm, thành phần đoàn đánh giá/giám định, loại hình, lĩnh vực và phạm vi đánh giá/giám định, v.v.), để VACI sắp đặt lịch hoặc cập nhật chương trình cho phạm vi công nhận.

7.2 Việc CAB từ chối yêu cầu chứng kiến (bao gồm cả những khách hàng của CAB) mà không có lý do thỏa đáng và được VACI chấp nhận sẽ được VACI xử lý theo VACI.R7.1.01 Quy định chung về công nhận.

7.3 Các hoạt động trước khi chứng kiến phải đảm bảo rằng VACI được cung cấp kế hoạch chứng nhận/giám định của CAB, các báo cáo đánh giá chứng nhận/giám định trước đó nếu có, hồ sơ năng lực của nhân sự đánh giá chứng nhận/giám định và nguyên tắc tính toán thời gian đánh giá chứng nhận/giám định.

7.4 Đối với mỗi cuộc chứng kiến, VACI sẽ chỉ định một đoàn/chuyên gia đánh giá, có đủ năng lực trong phạm vi công nhận liên quan và thông báo trước cho CAB về thành phần đoàn/chuyên gia đánh giá. CAB và/hoặc khách hàng của CAB có thể phản đối việc chỉ định một chuyên gia đánh giá nào đó của VACI trên cơ sở chứng minh mối quan hệ chặt chẽ hoặc trực tiếp với các đối thủ cạnh tranh (đe dọa đến sự công bằng) hoặc khiếu nại hợp lệ trước đó để phản đối một chuyên gia đánh giá, v.v...

7.5 CAB có nhiệm vụ thông báo cho khách hàng của mình, giải thích thủ tục chứng kiến và nhận được sự đồng ý của khách hàng. CAB không thay đổi đoàn đánh giá, kế hoạch đánh giá hoặc thời hạn đánh giá do có việc chứng kiến. Nếu những thay đổi như vậy xảy ra, CAB phải cung cấp lý do thích hợp cho VACI.

7.6 Phạm vi chứng kiến bao gồm toàn bộ quá trình thí nghiệm hoặc cuộc đánh giá chứng nhận/giám định tại chỗ, trừ khi các mục tiêu cho một hoạt động cụ thể có thể được thỏa mãn với việc chứng kiến một phần.

7.7 Trong quá trình chứng kiến, chuyên gia đánh giá của VACI đóng vai trò của một quan sát viên, không làm ảnh hưởng đến hoạt động đánh giá sự phù hợp của CAB. Mọi thông tin thu thập được trong quá trình chứng kiến đều được bảo mật và sẽ được chuyên gia đánh giá và nhân viên của VACI xử lý phù hợp theo quy định.

7.8 Khách hàng của CAB có trách nhiệm thông báo trước cho đoàn đánh giá của VACI về tất cả các yêu cầu an toàn hiện hành.

8. Chọn mẫu chứng kiến

8.1 Đối với phòng thí nghiệm (bao gồm phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn và phòng xét nghiệm y tế)

Hoạt động thí nghiệm được chọn mẫu để chứng kiến dựa trên nguyên tắc sau:

i) Mỗi lĩnh vực thí nghiệm phải chứng kiến ít nhất 01 phép thử/hiệu chuẩn đại diện trong phạm vi công nhận đối với lĩnh vực đó;

ii) Phép thử/hiệu chuẩn đại diện phải là phép thử/hiệu chuẩn có yêu cầu cao hơn so với các phép thử/hiệu chuẩn khác về năng lực, kỹ năng của nhân sự, điều kiện môi trường, trang thiết bị, vv...;

iii) Số lượng phép thử/hiệu chuẩn cần chứng kiến trong 1 lĩnh vực có thể nhiều hơn phụ thuộc vào số lượng đối tượng thử nghiệm/hiệu chuẩn thuộc lĩnh vực và số lượng chỉ tiêu/phép thử để xác định đặc tính đo lường/chất lượng của đối tượng.

iv) Phép thử/hiệu chuẩn đại diện và số lượng phép thử/hiệu chuẩn cần được chứng kiến được xác định bởi chuyên gia đánh giá kỹ thuật, hoặc bởi trưởng đoàn đánh giá

dựa trên ý kiến tư vấn của chuyên gia kỹ thuật.

8.2 Đối với tổ chức giám định

Hoạt động giám định được chọn mẫu để chứng kiến dựa trên nguyên tắc sau:

i) Mỗi nhóm sản phẩm phải chứng kiến ít nhất 01 cuộc giám định đại diện trong phạm vi công nhận đối với nhóm sản phẩm đó;

ii) Sản phẩm đại diện để thực hiện giám định ưu tiên là sản phẩm có yêu cầu cầu cao và nghiêm ngặt về ảnh hưởng đối với an toàn, sức khỏe, môi trường và/hoặc chiếm tỷ lệ lớn trong hoạt động giám định đề nghị công nhận;

iii) Số lượng sản phẩm trong 01 nhóm cần chứng kiến giám định có thể nhiều hơn phụ thuộc vào số lượng sản phẩm thuộc nhóm đó.

iv) Sản phẩm đại diện cho nhóm và số lượng sản phẩm trong 01 nhóm cần được chứng kiến giám định được xác định bởi chuyên gia đánh giá chuyên ngành, hoặc bởi trưởng đoàn đánh giá dựa trên ý kiến tư vấn của chuyên gia kỹ thuật chuyên ngành.

8.3 Đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý

8.3.1 Tổng quan

8.3.1.1 Tất cả các mã IAF (xem IAF ID1 và Phụ lục 3 VACI.R4.6 Quy định về chương trình và lĩnh vực công nhận) được tích hợp thành danh mục các nhóm ngành kinh tế kỹ thuật, mỗi nhóm bao gồm các ngành, mỗi ngành bao gồm các hoạt động cụ thể (có tính đến các quy định hiện hành, trình độ kỹ thuật của các quy trình chứng nhận và theo đó yêu cầu về năng lực đối với đoàn đánh giá của CAB). Nếu sử dụng hệ thống mã hóa khác, CAB phải thiết lập mối tương quan giữa hệ thống mã hóa của họ và hệ thống mã hóa được xác định trong IAF ID1 và VACI.R4.6.

8.3.1.2 Các mã trọng yếu đã được xác định cho từng ngành hoặc hoạt động kinh tế kỹ thuật cụ thể. Mã trọng yếu là mã mà về quan điểm kỹ thuật, đoàn đánh giá của CAB phải đạt được ở mức độ cao hơn về:

i) năng lực (do sự phức tạp của các quá trình/khía cạnh môi trường liên quan), hoặc

ii) thận trọng (do rủi ro về sự không phù hợp và tác động của chúng, hoặc mức độ quy định cao), hoặc

iii) sự siêng năng (do các hành vi cá nhân mong muốn có ý nghĩa quan trọng đối với nhân sự tham gia vào hoạt động chứng nhận theo yêu cầu trong bối cảnh cụ thể).

8.3.1.3 Chương trình đánh giá phải đảm bảo rằng năng lực được đánh giá trong toàn bộ phạm vi trong chu kỳ công nhận, cho tất cả các nhóm ngành, ngành và hoạt động cụ thể của mỗi chương trình công nhận. Nếu không thể thực hiện được việc đánh giá này trong chu kỳ công nhận, thì VACI sẽ thu hẹp phạm vi công nhận.

8.3.1.4 Trong giai đoạn đầu tiên của chu kỳ công nhận (5 năm) đối với mỗi nhóm ngành, sau khi công nhận lần đầu, VACI sẽ thực hiện ít nhất một hoạt động chứng kiến đối với mỗi ngành, hoạt động của nhóm ngành trong hệ thống quản lý.

8.3.1.5 Các quy tắc chứng kiến sau đây áp dụng cho việc cấp công nhận lần đầu và công nhận lại được bổ sung với các hoạt động đánh giá khác để đảm bảo phạm vi áp dụng phù hợp:

i) nếu một nhóm ngành chỉ có 1 mã trọng yếu, VACI sẽ thực hiện chứng kiến mã trọng yếu này để cấp công nhận cho tất cả các mã IAF trong nhóm ngành đó - ví dụ: đối với QMS, nhóm ngành Thực phẩm, với 1 hoạt động chứng kiến mã IAF 03, VACI có thể công nhận các mã IAF khác (01 và 30) của nhóm ngành đó; đối với EMS, Lĩnh vực Giấy, với 1 hoạt động chứng kiến đối với mã IAF 09, VACI có thể công nhận các

mã IAF khác (7 và 8) của nhóm ngành đó.

ii) nếu một nhóm ngành có nhiều hơn 1 mã trọng yếu, VACI sẽ thực hiện ít nhất một hoạt động chứng kiến:

- a. tất cả các mã trọng yếu được xác định bằng chữ “và” (trong cột “Mã trọng yếu”);

Ví dụ. đối với EMS, nhóm ngành Sản xuất Hàng hóa, với 1 hoạt động chứng kiến mã IAF 04 hoặc 05, VACI có thể công nhận cho tất cả các mã không quan trọng (06 và 23) của nhóm ngành đó, nhưng mã trọng yếu khác (04 hoặc 05) cần phải được chứng kiến để công nhận.

- b. một trong những mã trọng yếu được xác định bằng chữ “hoặc” (trong cột “Mã trọng yếu”); ví dụ. đối với QMS, nhóm ngành Cơ khí, với 1 hoạt động chứng kiến mã IAF 20 hoặc 22, VACI có thể công nhận các mã IAF khác (17, 18, 19, 20 hoặc 22) của nhóm ngành đó.

- c. tất cả các mã trọng yếu được xác định bằng chữ “và”, tức là mã trọng yếu trong dấu ngoặc vuông [...] hoặc mã trọng yếu được xác định bằng chữ “hoặc” (trong cột “Mã trọng yếu”); ví dụ. đối với OHSMS, lĩnh vực “Hóa chất”, với 1 hoạt động chứng kiến mã IAF 7 hoặc 10 hoặc 12 hoặc 13 hoặc 16, VACI có thể công nhận tất cả các mã không quan trọng, tức là 14 và 15, cộng với 17 của nhóm ngành đó, nhưng các mã trọng yếu khác cần được chứng kiến, tức là 7 hoặc 10 hoặc 12 hoặc 13 hoặc 16, để được công nhận. Thay vào đó, đối với cùng một nhóm ngành được đề cập ở trên, với 1 hoạt động chứng kiến trong mã IAF 17, VACI có thể công nhận nhận mã IAF 17 và tất cả các mã IAF khác, tức là 7, 10, 12, 13, 14, 15 và 16, của nhóm ngành đó.

iii) nếu không thể thực hiện hoạt động chứng kiến các mã IAF được xác định là trọng yếu, VACI có thể đồng ý với CAB về một trong hai lựa chọn sau:

- a. VACI chỉ có thể công nhận các mã IAF không quan trọng của nhóm ngành khi một trong số mã đó hoạt động chứng kiến được thực hiện (ví dụ: đối với QMS - nhóm ngành thực phẩm - với 1 hoạt động chứng kiến trong mã IAF 30, AB có thể cấp chứng nhận cho cả mã IAF 30 và 01), hoặc

- b. VACI có thể công nhận tất cả các mã của nhóm ngành trên cơ sở đánh giá tại văn phòng đối với mã trọng yếu với điều kiện:

o CAB đã chứng minh năng lực của mình trên cơ sở tài liệu và hồ sơ của tất cả các mã của lĩnh vực; và

o hoạt động chứng kiến các mã trọng yếu đã được thực hiện trước khi cấp bất kỳ chứng chỉ nào đối với các mã trọng yếu dựa trên sự công nhận.

Tuy nhiên, trong những trường hợp như vậy, nếu kết quả chứng kiến là không phù hợp, VACI sẽ xem xét thu hẹp phạm vi công nhận.

8.3.1.6 Nếu CAB chỉ có nhu cầu được công nhận một hoặc nhiều mã IAF không trọng yếu, thì cần có tối thiểu một cuộc đánh giá chứng kiến trong mỗi nhóm ngành có mã IAF không trọng yếu.

8.3.1.7 Để công nhận lần đầu cho mỗi hệ thống quản lý, VACI sẽ chứng kiến cả đánh giá giai đoạn 1 và giai đoạn 2, cho ít nhất một trong số các khách hàng của CAB. Trước khi chứng kiến giai đoạn 2 của cùng một cuộc đánh giá, CAB phải nộp báo cáo hoàn chỉnh và/hoặc kết luận từ cuộc đánh giá ở giai đoạn 1 cho đoàn đánh giá của VACI. Nếu CAB không có bất kỳ khách hàng mới nào, có thể chứng kiến một cuộc đánh giá lại hoặc hai cuộc đánh giá giám sát.

8.3.1.8 Khả năng công nhận tất cả các mã IAF (lưu ý: từ 'tất cả' phản ánh rằng một số tổ chức công nhận sử dụng phạm vi chi tiết hơn trong mỗi mã IAF, phân chia nó thành mã NACE hoặc mã con IAF) tùy thuộc vào CAB thể hiện có năng lực quản lý hoạt động chứng nhận tất cả các nhóm ngành có liên quan.

8.3.1.9 Ngoài ra, cần phải đánh giá năng lực đối với tất cả các mã không trọng yếu trước khi công nhận. Do đó, việc công nhận sẽ chỉ được cấp cho:

i) các mã IAF mà CAB đã có quyết định chứng nhận (ví dụ: đối với QMS, với 1 hoạt động chứng kiến mã IAF 03, VACI sẽ chỉ công nhận các mã IAF 30 và 03 trong trường hợp CB không có quyết định chứng nhận mã IAF 01), hoặc

ii) các mã của IAF mà CB đã chứng tỏ năng lực của mình bằng các phương tiện khác (ví dụ: có nhân sự có năng lực cho tất cả các hoạt động chứng nhận cụ thể - xem Phụ lục A của TCVN ISO/IEC 17021).

8.3.2.8 Trong trường hợp đánh giá hệ thống quản lý tích hợp hoặc kết hợp, phạm vi của hoạt động chứng kiến sẽ được thỏa thuận với CAB. Nếu hoạt động chứng kiến gần nhất đã được thực hiện theo cùng một mã, cho một mục đích khác (ví dụ: ISO 13485, ISO 3834, EN 9100), VACI có thể xem xét loại bỏ sự cần thiết của hoạt động chứng kiến khác.

8.3.2 Mã trọng yếu trong hệ thống quản lý chất lượng

Nhóm ngành	Mã IAF	Mô tả ngành/hoạt động kinh tế theo IAF ID1	Mã trọng yếu
Thực phẩm	1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp	3
	3	Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	
	30	Khách sạn và nhà hàng	
Cơ khí	17	Kim loại nguyên liệu và sản phẩm kim loại gia công	22 hoặc 20
	18	Máy và thiết bị	
	19	Thiết bị điện và quang học	
	20	Đóng tàu	
	22	Thiết bị vận tải khác	
Giấy	7	Giới hạn đối với “Sản phẩm giấy”	9
	8	Xuất bản	
	9	In ấn	
Khai khoáng	2	Khai thác mỏ và đá	2 hoặc 15
	15	Sản phẩm khoáng phi kim loại	
	16	Bê tông, xi măng, vôi, thạch cao, vv...	
Xây dựng	28	Xây dựng	28
	34	Dịch vụ cơ khí	
Sản xuất hàng hóa	4	Dệt và sản phẩm dệt	5 hoặc 14
	5	Da và sản phẩm da	
	6	Gỗ và sản phẩm gỗ	
	14	Cao su và sản phẩm nhựa	
	23	Sản xuất chưa được phân loại vào đâu	
Hóa chất	7	Giới hạn đối với “Bột giấy và sản xuất giấy”	12
	10	Sản xuất than cốc và sản phẩm dầu mỏ tinh chế	
	12	Hóa chất, sản phẩm hóa và sợi	
Cung cấp	25	Cung cấp điện	26
	26	Cung cấp gas	
	27	Cung cấp nước	
Vận tải và quản	24	Tái chế	24

lý chất thải	31	Vận tải, kho vận và thông tin liên lạc	
	39	Dịch vụ xã hội khác	
Dịch vụ	29	Bán buôn và bán lẻ; Sửa chữa ô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia dụng	37 hoặc 33
	32	Liên kết tài chính, địa ốc, cho thuê	
	33	Công nghệ thông tin	
	35	Các dịch vụ khác	
	37	Giáo dục	
	36	Hành chính công	
Hạt nhân	11	Nhiên liệu hạt nhân	11
Dược phẩm	13	Dược phẩm	13
Hàng không vũ trụ	21	Hàng không vũ trụ	21
Y tế	38	Y tế và công việc xã hội	38

VACI có thể quy định các mã trọng yếu khác hoặc bổ sung cho mỗi nhóm ngành, tùy theo quy định của luật pháp và điều kiện thị trường.

8.3.3 Mã trọng yếu trong hệ thống quản lý môi trường

Nhóm ngành	Mã IAF	Mô tả ngành/hoạt động kinh tế theo IAF ID1	Mã trọng yếu
Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp	1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp	1
Thực phẩm	3	Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	3
	30	Khách sạn và nhà hàng	
Cơ khí	17	Giới hạn đối với “sản phẩm kim loại gia công”	20 hoặc 21
	18	Máy và thiết bị	
	19	Thiết bị điện và quang học	
	20	Đóng tàu	
	21	Hàng không vũ trụ	
	22	Thiết bị vận tải khác	
Giấy	7	Giới hạn đối với “sản phẩm giấy”	9
	8	Xuất bản	
	9	In ấn	
Xây dựng	28	Xây dựng	28
	34	Dịch vụ cơ khí	
Sản xuất hàng hóa	4	Dệt và sản phẩm dệt	4 và 5
	5	Da và sản phẩm da	
	6	Gỗ và sản phẩm gỗ	
	23	Sản xuất chưa được phân loại vào đâu	
Hóa chất	7	Giới hạn đối với “sản xuất bột giấy và giấy”	7 và 10 và 12 và 13
	10	Sản xuất than cốc và sản phẩm dầu mỏ tinh chế	
	12	Hóa chất, sản phẩm hóa và sợi	
	13	Dược phẩm	
	14	Cao su và sản phẩm nhựa	
	15	Sản phẩm khoáng phi kim loại	
	16	Bê tông, xi măng, vôi, thạch cao, vv...	
	17	Giới hạn đối với “sản xuất kim loại nguyên liệu”	
Khai thác mỏ và đá	2	Khai thác mỏ và đá	2
Cung cấp	25	Cung cấp điện	25 hoặc 26
	26	Cung cấp gas	

	27	Cung cấp nước	
Vận tải và quản lý chất thải	31	Vận tải, kho vận và thông tin liên lạc	24 và 39 (giới hạn đối với mã NACE 37, 38.1, 38.2, 39)
	24	Tái chế	
	39	Dịch vụ xã hội khác	
Dịch vụ	29	Bán buôn và bán lẻ; Sửa chữa ô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia dụng	29 hoặc 35 hoặc 36
	32	Liên kết tài chính, địa ốc, cho thuê	
	33	Công nghệ thông tin	
	35	Các dịch vụ khác	
	36	Hành chính công	
	37	Giáo dục	
Hạt nhân	11	Nhiên liệu hạt nhân	11
Y tế	38	Y tế và công việc xã hội	38

VACI có thể quy định các mã trọng yếu khác hoặc bổ sung cho mỗi lĩnh vực kỹ thuật, tùy theo quy định của luật pháp và điều kiện thị trường.

8.3.5 Mã trọng yếu trong hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp

Nhóm ngành	Mã IAF	Mô tả ngành/hoạt động kinh tế theo IAF ID1	Mã trọng yếu
Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp	1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp	1
Thực phẩm	3	Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	3
	30	Khách sạn và nhà hàng	
Cơ khí	17	Giới hạn đối với “sản phẩm kim loại gia công”	20 và 21
	18	Máy và thiết bị	
	19	Thiết bị điện và quang học	
	20	Đóng tàu	
	21	Hàng không vũ trụ	
	22	Thiết bị vận tải khác	
Giấy	7	Giới hạn đối với “sản phẩm giấy”	9
	8	Xuất bản	
	9	In ấn	
Xây dựng	28	Xây dựng	28
	34	Dịch vụ cơ khí	
Sản xuất hàng hóa	4	Dệt và sản phẩm dệt	[4 (có nhuộm da) và 5 (thuộc da)] hoặc 6
	5	Da và sản phẩm da	
	6	Gỗ và sản phẩm gỗ	
	23	Sản xuất chưa được phân loại vào đâu	
Hóa chất	7	Giới hạn đối với “sản xuất bột giấy và giấy”	[7 và 10 và 12 và 13 và 16] hoặc 17
	10	Sản xuất than cốc và sản phẩm dầu mỏ tinh chế	
	12	Hóa chất, sản phẩm hóa và sợi	
	13	Dược phẩm	
	14	Cao su và sản phẩm nhựa	
	15	Sản phẩm khoáng phi kim loại	
	16	Bê tông, xi măng, vôi, thạch cao, vv...	
	17	Giới hạn đối với “sản xuất kim loại cơ bản”	

Khai thác mỏ và đá	2	Khai thác mỏ và đá	2
Cung cấp	25	Cung cấp điện	25 hoặc 26
	26	Cung cấp gas	
	27	Cung cấp nước	
Vận tải và quản lý chất thải	31	Vận tải, kho vận và thông tin liên lạc	[31 (giới hạn đối với hàng hóa nguy hiểm) và 24] hoặc 39 (giới hạn đối với mã NACE 37, 38.1, 38.2, 39)
	24	Tái chế	
	39	Dịch vụ xã hội khác	
Dịch vụ	29	Bán buôn và bán lẻ; Sửa chữa ô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia dụng	29 hoặc 35 hoặc 36
	32	Liên kết tài chính, địa ốc, cho thuê	
	33	Công nghệ thông tin	
	35	Các dịch vụ khác	
	36	Hành chính công	
	37	Giáo dục	
Hạt nhân	11	Nhiên liệu hạt nhân	11
Y tế	38	Y tế và công việc xã hội	38

VACI có thể quy định các mã trọng yếu khác hoặc bổ sung cho mỗi lĩnh vực kỹ thuật, tùy theo quy định của luật pháp và điều kiện thị trường.

8.4 Đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm

8.4.1 Quy định chung

8.4.1.1 Trường hợp công nhận lần đầu

Đối với mỗi nhóm sản phẩm đăng ký công nhận phải thực hiện chứng kiến:

- tối thiểu 01 loại sản phẩm;
- một trong các phương thức chứng nhận có đánh giá quá trình sản xuất (phương thức: 2, 3, 4, 5) nếu phạm vi đăng ký công nhận có bao gồm các phương thức này.

8.4.1.2 Trường hợp mở rộng phạm vi công nhận

- Phải thực hiện chứng kiến khi mở rộng sang nhóm sản phẩm chưa được công nhận tương tự như quy định trong 8.3.1.1.

CHÚ THÍCH:

1) Không yêu cầu chứng kiến khi:

- Mở rộng thêm chương trình chứng nhận trong nhóm sản phẩm đã được công nhận;
- Chuyển đổi phiên bản tiêu chuẩn chứng nhận.

2) Việc đánh giá chuyển đổi phiên bản tiêu chuẩn chứng nhận có thể được thực hiện off-site thông qua xem xét tài liệu, hồ sơ

8.4.1.3 Trường hợp duy trì công nhận

Trong một chu kỳ công nhận (bao gồm các cuộc đánh giá giám sát và đánh giá công nhận lại), đối với mỗi nhóm sản phẩm được công nhận phải thực hiện chứng kiến:

- tối thiểu 01 loại sản phẩm;

- một trong các phương thức chứng nhận có đánh giá quá trình sản xuất (phương thức: 2, 3, 4, 5) nếu phạm vi công nhận có bao gồm các phương thức này;

Ngoài ra, trong một chu kỳ công nhận cần chứng kiến:

- Các chuyên gia đánh giá khác nhau;
- Các khách hàng khác nhau;
- Các loại hình đánh giá khác nhau (đánh giá chứng nhận lần đầu, đánh giá giám sát, đánh giá tái chứng nhận).

8.4.2 Nhóm sản phẩm thuộc lĩnh vực công nhận (xem VACI.R4.6, phụ lục 3, bảng 2.4)

8.5 Đối với tổ chức chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm

8.5.1 Quy định chung

8.5.1.1 Trường hợp công nhận lần đầu

Đối với mỗi loại hình hoạt động đăng ký công nhận phải chứng kiến ít nhất một cuộc đánh giá gồm cả giai đoạn 1 và giai đoạn 2.

8.5.1.2 Trường hợp mở rộng phạm vi công nhận

Phải thực hiện chứng kiến khi mở rộng sang loại hình hoạt động chưa được công nhận tương tự như quy định trong 8.5.1.1.

CHÚ THÍCH:

1) Không yêu cầu chứng kiến khi:

- Mở rộng thêm chương trình chứng nhận loại hình con trong loại hình đã được công nhận;

- Chuyển đổi phiên bản tiêu chuẩn chứng nhận.

2) Việc đánh giá chuyển đổi phiên bản tiêu chuẩn chứng nhận có thể được thực hiện off-site thông qua xem xét tài liệu, hồ sơ

8.5.1.3 Trường hợp duy trì công nhận

- Trong một chu kỳ công nhận (từ khi được công nhận đến hết hiệu lực công nhận), phải chứng kiến ít nhất:

- một cuộc trong một nhóm ngành được công nhận.
- một đánh giá chứng nhận lần đầu.

Ghi chú: trường hợp không bố trí được cuộc đánh giá chứng nhận lần đầu, phải bố trí để chứng kiến cuộc đánh giá giám sát hoặc đánh giá lại với đầy đủ các yêu cầu và phạm vi như đánh giá chứng nhận lần đầu.

- Đối với nhóm ngành C và D, để duy trì công nhận bắt buộc mỗi năm phải có ít nhất một cuộc chứng kiến.

- Một cuộc chứng kiến có thể kết hợp nhiều nhóm ngành khác nhau phụ thuộc vào phạm vi công nhận.

- Trong một chu kỳ công nhận, cần chứng kiến:

- Các chuyên ngành (loại hình con) có mức độ rủi ro cao (C1, C2, D1, G1)
- Các chuyên gia đánh giá khác nhau
- Các khách hàng khác nhau

- Chứng kiến các loại hình đánh giá khác nhau (đánh giá chứng nhận lần đầu, đánh giá giám sát, đánh giá chứng nhận lại).

- Nếu CAB được công nhận với nhiều chuẩn mực (tiêu chuẩn) khác nhau thì trong một chu kỳ công nhận phải chứng kiến ít nhất một cuộc cho mỗi chuẩn mực công nhận đó.

8.5.2 Nhóm ngành và loại hình hoạt động thuộc lĩnh vực công nhận (xem VACI.R4.6, phụ lục 3, bảng 2.5)